

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC
(Hệ Đại trà)

1/ TÊN HỌC PHẦN

- Tiếng Việt: Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam
- Tiếng Anh: Revolutionary policy of the Communist Party of Vietnam
- Mã học phần: THĐL01 Tổng số tín chỉ: 03

2/ KHOA/BỘ MÔN PHỤ TRÁCH GIẢNG DẠY

Khoa Triết học và Chính trị học

3/ TÓM TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

3.1. Tại sao phải/nên học:

Môn học Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam là môn học thuộc lĩnh vực Khoa học chính trị, cung cấp và trang bị cho người học kiến thức cơ bản về hệ thống quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế-xã hội, văn hóa. Từ đó, giúp sinh viên nắm vững, kế thừa, bổ sung và phát triển vào thực xây dựng và phát triển đất nước; góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

3.2. Nội dung chính:

Môn học gồm 9 vấn đề: sinh viên sẽ được tiếp cận về đối tượng, phương pháp nghiên cứu môn Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, sự ra đời của Đảng, đường lối đấu tranh giành chính quyền 1930 - 1945, đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp, kháng chiến chống đế quốc Mỹ và đường lối thời kì đổi mới: đường lối công nghiệp hoá, đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, đường lối xây dựng hệ thống chính trị, đường lối văn hoá và giải quyết các vấn đề xã hội và đường lối đối ngoại.

4. MỤC TIÊU CHUNG CỦA MÔN HỌC

4.1. Về kiến thức

- Nắm được đối tượng, phương pháp nghiên cứu môn học;
- Hiểu được sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam;
- Hiểu được đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng qua các thời kì lãnh đạo cách mạng Việt Nam;
- Nhận diện được những cơ sở để Đảng hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách

4.2. Về kĩ năng

- Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin về hệ thống đường lối, chủ trương, quan điểm lãnh đạo cách mạng của Đảng;
- Vận dụng đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng vào công tác chuyên môn và trong cuộc sống.

4.3. Về thái độ

- Tin tưởng, ủng hộ vào đường lối, chủ trương, quan điểm lãnh đạo cách mạng của Đảng;
- Tin tưởng vào sự thắng lợi của công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước do Đảng lãnh đạo;
- Góp phần tuyên truyền đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng vào trong nhân dân.

4.4. Các mục tiêu khác

- Góp phần vào việc xây dựng đường lối chủ trương của Đảng;
- Góp phần phát triển kĩ năng cộng tác, làm việc nhóm;
- Góp phần phát triển kĩ năng tư duy sáng tạo, khám phá tìm tòi;
- Góp phần trau dồi, phát triển năng lực đánh giá;
- Góp phần rèn kĩ năng lập kế hoạch, tổ chức, quản lí, theo dõi kiểm tra việc thực hiện chương trình học tập.

5. LỊCH TRÌNH GIẢNG DẠY

TT	TUẦN	NỘI DUNG	Số tiết LT	GVHD SV Tự học +Ceminar+ Thực hành + K.tra + Ôn tập	GV Tổ chức Ceminar+ Thực hành + Ôn tập	SV Tự học + Nghiên cứu
1	T.1	Chương mở đầu	3 tiết	3 Tiết		2 Tiết
2	T.2	C1: Sự ra đời của ĐCSVN	3 tiết	3 tiết	3 Tiết	4 Tiết
3	T.3	C2:ĐL đấu tranh giành chính quyền (30-45) [Thảo luận]	2 tiết	3 Tiết	3 tiết	5 Tiết
4	T.4	C2:ĐL đấu tranh giành chính quyền (45-75) [Thảo luận]	2 tiết	3 Tiết	3 tiết	5 Tiết
5	T.5	C3:ĐL đấu tranh giành chính quyền (45-75)	3 tiết	6 Tiết		5 Tiết
6	T.6	Xem tư liệu phim [Thảo luận]			3 tiết	5 Tiết
7	T.7	C4: Đường lối CNH	3 tiết	3 Tiết	3 tiết	5 Tiết
8	T.8	C4: Đường lối CNH [Kiểm tra giữa kỳ]	2 tiết			
9	T.9	C5: Đường lối xd KTTT định hướng XHCN	3 tiết	3 Tiết		5 Tiết
10	T.10	C5: Đường lối xd KTTT định hướng XHCN	3 tiết	6 Tiết	3 tiết	5 Tiết
11	T.11	DỰ KIẾN MỜI BÁO CÁO VIÊN (hoặc xem phim tư liệu + TL)				
12	T.12	C6: Đường lối xây dựng HTCT [Thảo luận]	2 tiết	3 Tiết	1 tiết	5 Tiết
13	T.13	C7: Đường lối xd, phát triển nền VH [Thảo luận]	2 tiết	6 Tiết	1 tiết	5 Tiết
14	T.14	C8: Đường lối đối ngoại	3 tiết	3 Tiết	1 tiết	5 Tiết
15	T.15	[Thảo luận] [Hướng dẫn ôn tập]		3 Tiết	2 tiết	34 Tiết Ôn tập
Tổng			31 tiết	45 Tiết	14 tiết	90 Tiết

6. MÔ TẢ NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	Nội dung	Lý Thuyết (Tiết)	Thảo luận + T.Luận (Tiết)	Tổng số (Tiết)
1	<p style="text-align: center;"><i>CHƯƠNG MỞ ĐẦU</i></p> <p style="text-align: center;">ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU MÔN ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</p> <p>I. ĐỐI TƯỢNG VÀ NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU</p> <p>1. Đối tượng nghiên cứu</p> <p><i>a. Khái niệm “đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam”</i></p> <p>b. Đối tượng nghiên cứu môn học</p> <p>2. Nhiệm vụ nghiên cứu</p> <p>II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA CỦA VIỆC HỌC TẬP MÔN HỌC</p> <p>1. Phương pháp nghiên cứu</p> <p><i>a. Cơ sở phương pháp luận</i></p> <p><i>b. Phương pháp nghiên cứu</i></p> <p>2. Ý nghĩa của việc học tập môn học</p>	2 tiết	1 tiết	3
2	<p style="text-align: center;"><i>CHƯƠNG I</i></p> <p style="text-align: center;">SỰ RA ĐỜI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG</p> <p>I. HOÀN CẢNH LỊCH SỬ RA ĐỜI ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</p>	2 tiết	1 tiết	3

	<p>1. Hoàn cảnh quốc tế cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.</p> <p><i>a. Sự chuyển biến của CNTB và hậu quả của nó</i></p> <p><i>b. Chủ nghĩa Mác – Lênin</i></p> <p><i>c. Tác động của Cách mạng Tháng Mười Nga và Quốc tế Cộng sản</i></p> <p>2. Hoàn cảnh trong nước</p> <p><i>a. Xã hội Việt Nam dưới ách thống trị của thực dân Pháp</i></p> <p><i>b. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng phong kiến và tư sản cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX</i></p> <p><i>c. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản:</i></p> <p>II. HỘI NGHỊ THÀNH LẬP ĐẢNG VÀ CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG</p> <p>1. Hội nghị thành lập Đảng</p> <p>- Thời gian:</p> <p>- Nội dung:</p> <p>2. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng</p> <p>3. Ý nghĩa lịch sử ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh đầu tiên của Đảng</p>			
3	<p style="text-align: center;"><i>CHƯƠNG II</i></p> <p style="text-align: center;">ĐƯỜNG LỐI ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN 1930-1945</p> <p style="text-align: center;">I. CHỦ TRƯỞNG ĐẤU TRANH TỪ NĂM 1930 ĐẾN NĂM 1939</p> <p>1. Trong những năm 1930 – 1935</p>	4	2	6

	<p><i>a. Luận cương chính trị tháng 10-1930</i></p> <p>b. Chủ trương khôi phục tổ chức đảng và phong trào cách mạng</p> <p>2. Trong những năm 1936-1939</p> <p>a. Hoàn cảnh lịch sử</p> <p>b. Chủ trương và nhận thức mới của Đảng</p> <p>II. CHỦ TRƯỞNG ĐẤU TRANH TỪ NĂM 1939 ĐẾN NĂM 1945</p> <p>1. Hoàn cảnh lịch sử và sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng</p> <p><i>a. Hoàn cảnh lịch sử:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình hình thế giới; - Tình hình trong nước; <p><i>b. Nội dung chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược</i></p> <p>2. Chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền</p> <p><i>a. Phát động cao trào kháng Nhật, cứu nước và đẩy mạnh khởi nghĩa từng phần:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> * Phát động cao trào kháng Nhật, cứu nước; * Đẩy mạnh khởi nghĩa từng phần, giành chính quyền bộ phận. <p><i>b. Chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa</i></p> <p><i>c. Kết quả, ý nghĩa, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm của cuộc Cách mạng Tháng Tám</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết quả, ý nghĩa. - Nguyên nhân thắng lợi, kinh nghiệm lịch 			
--	---	--	--	--

	<i>sử.</i>			
4	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG III</p> <p style="text-align: center;">ĐƯỜNG LỐI KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP VÀ ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC (1945-1975)</p> <p>I. ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG, BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)</p> <p>1. Chủ trương xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng (1945-1946)</p> <p><i>a) Hoàn cảnh lịch sử nước ta sau Cách mạng Tháng Tám</i></p> <p>- Thuận lợi:</p> <p>- Khó khăn:</p> <p><i>b) Chủ trương kháng chiến kiến quốc của Đảng</i></p> <p>- Nội dung chủ trương:</p> <p>- Ý nghĩa của chủ trương:</p> <p><i>c) Kết quả, ý nghĩa và bài học kinh nghiệm</i></p> <p>- Kết quả, ý nghĩa</p> <p>- Nguyên nhân thắng lợi, bài học kinh nghiệm</p> <p>2. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân (1946-1954)</p> <p><i>a. Hoàn cảnh lịch sử</i></p> <p>- Tình hình thế giới:</p> <p>- Tình hình trong nước:</p> <p><i>b. Quá trình hình thành và nội dung đường lối kháng chiến, xây dựng chế độ dân chủ</i></p>	3	3	6

	<p><i>nhân dân</i></p> <p><i>* Đường lối kháng chiến của Đảng từ năm 1947 đến năm 1950</i></p> <p><i>* Đường lối xây dựng chế độ dân chủ nhân dân từ năm 1951 đến 1954</i></p> <p>3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm.</p> <p><i>a. Kết quả, ý nghĩa</i></p> <p><i>b. Nguyên nhân thắng lợi, bài học kinh nghiệm</i></p> <p>II. ĐƯỜNG LỐI KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC THỐNG NHẤT TỔ QUỐC (1954-1975)</p> <p>1. Đường lối trong giai đoạn 1954-1964</p> <p>a. Hoàn cảnh lịch sử cách mạng Việt Nam sau tháng 7-1954.</p> <p>- Thuận lợi:</p> <p>- Khó khăn:</p> <p>b. Quá trình hình thành, nội dung và ý nghĩa của đường lối</p> <p><i>* Quá trình hình thành và nội dung đường lối</i></p> <p>2. Đường lối trong giai đoạn 1965-1975</p> <p><i>a. Hoàn cảnh lịch sử</i></p> <p><i>b. Quá trình hình thành, nội dung và ý nghĩa đường lối</i></p> <p><i>* Quá trình hình thành đường lối</i></p> <p><i>* Nội dung và ý nghĩa đường lối</i></p> <p>3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm.</p> <p><i>a. Kết quả, ý nghĩa</i></p>			
--	--	--	--	--

	<p><i>* Trong nước</i></p> <p><i>* Quốc tế</i></p> <p><i>b. Nguyên nhân thắng lợi, bài học kinh nghiệm</i></p>			
5	<p style="text-align: center;"><i>CHƯƠNG IV</i></p> <p>ĐƯỜNG LỐI CÔNG NGHIỆP HOÁ</p> <p>I. MỘT SỐ QUAN NIỆM VỀ CÔNG NGHIỆP HÓA</p> <p>- Trên thế giới:</p> <p>- Quan niệm của Đảng ta về CNH cũng có sự thay đổi qua các thời kỳ</p> <p>II. CÔNG NGHIỆP HOÁ THỜI KỲ TRƯỚC ĐỔI MỚI</p> <p>1. Mục tiêu và phương hướng CNH</p> <p>* Mục tiêu, phương hướng CNH ở miền Bắc</p> <p>* CNH trên phạm vi cả nước (1975 - 1985):</p> <p>2. Đánh giá sự thực hiện đường lối CNH</p> <p>III. CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ THỜI KỲ ĐỔI MỚI</p> <p>1. Quá trình đổi mới tư duy về CNH</p> <p>2. Mục tiêu, quan điểm công nghiệp hoá, hiện đại hoá</p> <p>a. Mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá</p> <p>b. Quan điểm CNH, hiện đại hoá</p> <p>3. Nội dung và định hướng CNH, HĐH gắn với phát triển kinh tế tri thức</p> <p><i>a. Nội dung</i></p> <p><i>b. Định hướng phát triển các ngành và lĩnh vực kinh tế trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển</i></p>	3	3	6

	<p><i>kinh tế tri thức</i></p> <p>4. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và NN</p> <p><i>a. Kết quả thực hiện đường lối và ý nghĩa</i></p> <p><i>* Hạn chế</i></p> <p><i>* Nguyên nhân</i></p>			
6	<p style="text-align: center;"><i>CHƯƠNG V</i></p> <p style="text-align: center;">ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA</p> <p>I. QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI NHẬN THỨC VỀ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</p> <p>1. Cơ chế quản lý kinh tế thời kỳ trước đổi mới (1986)</p> <p><i>a) Cơ chế kế hoạch hoá tập trung quan liêu, bao cấp</i></p> <p><i>b) Nhu cầu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế</i></p> <p>3. Sự hình thành tư duy của Đảng về kinh tế thị trường thời kỳ đổi mới</p> <p><i>a. Tư duy của Đảng về kinh tế thị trường từ Đại hội VI đến Đại hội VIII</i></p> <p><i>b. Tư duy của Đảng về kinh tế thị trường từ Đại hội IX đến Đại hội XI</i></p> <p>II. TIẾP TỤC HOÀN THIỆN THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở NƯỚC TA</p> <p>1. Mục tiêu và quan điểm cơ bản</p> <p>a. Thể chế kinh tế và thể chế kinh tế thị trường</p> <p>b. Mục tiêu hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa</p>	6	3	9

	<p>c. Quan điểm về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa</p> <p>2. Một số chủ trương tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa</p> <p><i>a. Thống nhất nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa</i></p> <p><i>b. Hoàn thiện thể chế về sở hữu và các thành phần kinh tế, loại hình doanh nghiệp và các tổ chức sản xuất kinh doanh</i></p> <p><i>c. Hoàn thiện thể chế đảm bảo đồng bộ các yếu tố thị trường và phát triển đồng bộ các loại thị trường.</i></p> <p><i>d. Hoàn thiện thể chế gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước, từng chính sách phát triển và bảo vệ môi trường</i></p> <p><i>e. Hoàn thiện thể chế về vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và sự tham gia của các tổ chức quần chúng vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội</i></p> <p>3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và NN</p> <p><i>a. Kết quả và ý nghĩa</i></p> <p><i>b. Hạn chế và nguyên nhân</i></p>			
7	<p style="text-align: center;"><i>CHƯƠNG VI</i></p> <p style="text-align: center;">ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ</p> <p style="text-align: center;">I. KHÁI NIỆM VÀ CẤU TRÚC HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ</p> <p>1. Khái niệm hệ thống chính trị</p>	1	2	3

<p>2. Cấu trúc của HTCT ở Việt Nam</p> <p>II. ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ THỜI KỲ TRƯỚC ĐỔI MỚI (1945-1985)</p> <p>1. Hệ thống chính trị dân chủ nhân dân (1945 - 1954)</p> <p>2. Hệ thống dân chủ nhân dân làm nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản (1954-1975)</p> <p>3. Hệ thống chuyên chính vô sản theo tư tưởng làm chủ tập thể 1975-1985</p> <p>* Đánh giá sự thực hiện đường lối giai đoạn 1945-1985</p> <p>III. ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ THỜI KỲ ĐỔI MỚI</p> <p>1. Nhu cầu đổi mới hệ thống chính trị</p> <p>2. Đổi mới tư duy về hệ thống chính trị</p> <p>3. Mục tiêu, quan điểm và chủ trương xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới</p> <p><i>a) Mục tiêu và quan điểm xây dựng hệ thống chính trị</i></p> <p><i>* Mục tiêu:</i></p> <p><i>* Quan điểm:</i></p> <p>b) Chủ trương xây dựng hệ thống chính trị</p> <p><i>* Xây dựng Đảng trong hệ thống chính trị</i></p> <p><i>* Xây dựng Nhà nước trong HTCT</i></p> <p><i>* Xây dựng Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong hệ thống chính trị</i></p> <p>4. Đánh giá sự thực hiện đường lối</p> <p><i>a) Kết quả đạt được và ý nghĩa</i></p>			
--	--	--	--

	b) Hạn chế và những nguyên nhân			
8	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG VII</p> <p style="text-align: center;">ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HOÁ VÀ GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI</p> <p>I. QUÁ TRÌNH NHẬN THỨC VÀ NỘI DUNG ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HOÁ</p> <p>1. Thời kỳ trước đổi mới</p> <p><i>a) Quan điểm, chủ trương về xây dựng nền văn hoá mới</i></p> <p>* Trong những năm 1943-1954: * Trong những năm 1955-1986:</p> <p><i>b) Đánh giá sự thực hiện đường lối</i></p> <p>2. Trong thời kỳ đổi mới</p> <p><i>a) Quá trình đổi mới tư duy về xây dựng và phát triển nền văn hoá</i></p> <p><i>b) Quan điểm chỉ đạo và chủ trương về xây dựng và phát triển nền văn hoá</i></p> <p><i>c) Đánh giá việc thực hiện đường lối</i></p> <p>II. QUÁ TRÌNH NHẬN THỨC VÀ CHỦ TRƯỞNG GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ XH</p> <p>1. Thời kỳ trước đổi mới</p> <p><i>a) Chủ trương của Đảng về giải quyết các vấn đề xã hội</i></p> <p>* Giai đoạn 1945 - 1954 * Giai đoạn 1955 - 1975 * Giai đoạn 1975 – 1985:</p> <p><i>b) Đánh giá việc thực hiện đường lối</i></p> <p>* Kết quả thực hiện chủ trương và ý nghĩa: * Hạn chế và nguyên nhân:</p> <p>2. Trong thời kỳ đổi mới</p> <p><i>a) Quá trình đổi mới nhận thức về giải quyết các vấn đề xã hội</i></p>	2	1	3

	<p><i>b) Quan điểm về giải quyết các vấn đề xh</i> <i>c) Chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội</i> <i>d) Đánh giá thực hiện đường lối</i> <i>* Kết quả và ý nghĩa:</i> <i>* Hạn chế:</i> <i>* Nguyên nhân</i></p>			
	<p style="text-align: center;"><i>CHƯƠNG VIII</i></p> <p style="text-align: center;">ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI</p> <p>I. ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI THỜI KỲ TRƯỚC ĐỔI MỚI (1975-1986)</p> <p>1. Hoàn cảnh lịch sử</p> <p><i>a) Tình hình quốc tế</i> <i>b) Tình hình trong nước</i></p> <p>2. Nội dung đường lối đối ngoại của Đảng <i>* Đại hội IV của Đảng (tháng 12 - 1976)</i> <i>* Từ giữa năm 1978</i> <i>* Đại hội V của Đảng</i></p> <p>3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và NN</p> <p><i>a. Kết quả và ý nghĩa:</i> <i>b. Hạn chế và nguyên nhân:</i></p> <p>II. ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI, HỘI NHẬP QUỐC TẾ THỜI KỲ ĐỔI MỚI</p> <p>1. Hoàn cảnh lịch sử và quá trình hình thành đường lối</p> <p><i>a) Hoàn cảnh lịch sử</i> <i>* Tình hình thế giới từ giữa thập kỷ 80 của thế kỷ XX,</i> <i>* Xu thế toàn cầu hóa và tác động của nó</i> <i>* Tình hình khu vực Châu Á – Thái Bình Dương</i> <i>* Yêu cầu nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam</i></p> <p><i>b) Các giai đoạn hình thành, phát triển đường lối</i></p> <p>2. Nội dung đường lối đối ngoại, hội nhập</p>	2	1	3

	quốc tế <i>a) Mục tiêu, nhiệm vụ và tư tưởng chỉ đạo</i> <i>b) Một số chủ trương, chính sách lớn về mở rộng quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế</i> 3. Thành tựu, ý nghĩa, hạn chế và NN * <i>Kết quả và ý nghĩa</i> * <i>Hạn chế và nguyên nhân</i>			
	HƯỚNG DẪN ÔN TẬP		2	
Tổng		26	19	45

7. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

Giảng viên giới thiệu lý thuyết kết hợp với thảo luận thực tiễn ngay trên lớp; sinh viên được khuyến khích chủ động thảo luận, đặt câu hỏi bất cứ lúc nào trong quá trình giảng.

Sinh viên tự nghiên cứu và thảo luận ngay tại lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Các bài thảo luận này có thể báo trước hoặc không báo trước;

Chuyên gia đến nói chuyện về chủ đề liên quan hoặc sinh viên đi tham quan thực tế tại Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam (sẽ có thông báo cụ thể sau)

8. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA - ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN HỌC

Phương pháp đánh giá	Tỉ lệ
Điểm chuyên cần + điểm rèn luyện học tập	20%
Điểm kiểm tra giữa kỳ	20%
Điểm thi kết thúc học phần	60%

8.1. Điểm chuyên cần:

- Đánh giá dựa trên mức độ tham gia của từng sinh viên vào trong bài giảng và thảo luận trên lớp. Chăm chỉ lên lớp không có nghĩa là bạn sẽ được điểm chuyên cần cao.

8.2. Điểm kiểm tra giữa kỳ:

Sinh viên làm bài kiểm tra 1 tiết theo yêu cầu đề của giảng viên.

8.2. Thi kết thúc học phần

Có nhiều đề thi khác nhau, mỗi đề thi có cấu trúc như sau:

- Phần câu hỏi trắc nghiệm (40%)
- Phần tự luận (60%)
- Thời gian thi: 90 phút
- Sinh viên không được mang tài liệu hay các trang thiết bị lưu trữ điện tử vào phòng

thi trong môn thi này.

- Nội dung thi sẽ được thông báo trước khi kết thúc môn học 01 tuần. Các vấn đề thắc mắc liên quan đến thi cử sẽ được giảng viên giải quyết trong tuần cuối cùng của môn học (hỏi đáp trong thời gian ôn thi qua điện thoại và email)

- Gợi ý để học và thi tốt: sau mỗi chương, lấy các câu hỏi trắc nghiệm có trên mạng và trong các tài liệu của môn này tập trả lời.

9. QUY ĐỊNH/CHÍNH SÁCH CHUNG ĐỐI VỚI MÔN HỌC

Sau đây là một số quy định chung/chính sách bắt buộc sinh viên phải tuân thủ khi học môn này. Sinh viên cần phải đọc kỹ và nếu có phần nào chưa rõ cần hỏi ngay (trường hợp không đọc mà sau này vi phạm sẽ phải chịu phạt).

9.1. Quy định về chuẩn bị bài xêmina

- Giáo viên đưa ra chủ đề, sinh viên về chuẩn bị theo nhóm đã được giáo viên phân công
- Nhóm và cá nhân nào chuẩn bị không tốt, sẽ bị trừ vào điểm rèn luyện

9.2. Quy định về bài kiểm tra giữa kỳ

- Sinh viên phải làm bài kiểm tra do giáo viên đưa ra trong 1 tiết
- Sinh viên nào không có bài kiểm tra, sẽ không có điểm và không được thi hết môn.

9.3. Quy định về thi hết môn

- Trắc nghiệm + tự luận + liên hệ vận dụng thực tế
- Thực hiện đúng theo quy định của phòng đào tạo Học viện Chính sách và Phát triển

9.4. Quy định về giờ lên lớp

- Sinh viên có tiết học trên lớp, phải có mặt ở lớp trước 5 phút
- Sinh viên đi muộn 2 lần (quá 10 phút) tính bằng 1 buổi nghỉ học
- Sinh viên nghỉ 4 buổi sẽ bị đình chỉ thi môn học

9.5. Chính sách đối với người khuyết tật

- Để tạo điều kiện tốt nhất hỗ trợ các đối tượng khuyết tật, trong buổi đầu tiên sinh viên cần thông báo ngay cho giảng viên/trợ giảng về các trường hợp khuyết tật (nếu có) của lớp. Thông báo này có thể do lớp trưởng hoặc trực tiếp người khuyết tật thực hiện.

- Người khuyết tật có thể sẽ được ưu tiên hơn tùy vào từng trường hợp cụ thể.

9.6. Liên lạc

- Thông tin sẽ chủ yếu thông qua email, do vậy sinh viên có nghĩa vụ check email thường xuyên vì mọi thông báo liên quan đến khóa học.

9.7. Các quy định khác

Sinh viên cần tuân thủ quy định chung khác của Học viện về tham dự môn học cũng như trong đánh giá, thi cử./.

10. TÀI LIỆU HỌC TẬP

10.1. Giáo trình chính

- Bộ Giáo Dục & Đào tạo, *Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2013 (Giáo trình dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh).

- Bài giảng *Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam* do Khoa Triết học và Chính trị học biên soạn

10.2. Tài liệu tham khảo

1. Đại học Quốc gia Hà Nội. *Một số chuyên đề về Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, 2008

2. Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới, NXB Chính trị quốc gia, H. 2005;

3. Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban chấp hành Trung ương, Ban chỉ đạo tổng kết lý luận: *Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận – thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986 - 2016)*, Lưu hành nội bộ, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 2016.

4. Ngoại giao Việt Nam 1945 – 2000. Bộ Ngoại giao, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, NXB CTQG, HN, 2016.

*** Một số địa chỉ website:**

http://www.vi.Wikipedia.org/Wiki	Bách khoa toàn thư mở
http://www.tapchiconsan.org.vn	Tạp chí Cộng sản điện tử
http://www.xaydungdang.org.vn	Tạp chí xây dựng Đảng
http://www.dangcongsan.vn	Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam
http://www.tuyengiao.vn	Tạp chí Tuyên giáo
http://www.lichsudang.org.vn	Tạp chí Lịch sử Đảng

**PHỤ TRÁCH KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

TS. Ngô Minh Thuận